

NAM A BANK – HỘI SỞ
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bàn Cờ, TP.HCM
[T] 028 3929 6699 - [T] 028 3929 6688
[Hotline] 1900 6679 - [W] www.Nam A Bank.com.vn

Số: 1627/2026/TB-NHNA-P.10

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ CÔNG KHAI

Tên của Bên sử dụng dịch vụ: **NGÂN HÀNG TMCP NAM Á**

Địa chỉ: 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

ĐT: (84-28) 3929 6699 - Fax: (84-28) 3929 6688

Mã số thuế: 0300872315

Nội dung thông báo mời chào giá công khai:

- Tên gói dịch vụ:** Tư vấn triển khai Dự án đáp ứng quy định theo Thông tư 83/2025/TT-NHNN và Thông tư thay thế Thông tư 22/2019/TT-NHNN, bao gồm các cấu phần sau:
 - 1.1 Quản lý rủi ro mô hình tại Nam A Bank.
 - 1.2 Đánh giá sức chịu đựng tại Nam A Bank.
- Nội dung chính của gói dịch vụ:** Bản yêu cầu báo giá dịch vụ tư vấn (đính kèm).
- Yêu cầu tối thiểu:** Tư vấn đáp ứng các yêu cầu tối thiểu theo Thông tư 83/2025/TT-NHNN và Thông tư thay thế Thông tư 22/2019/TT-NHNN (bao gồm các văn bản sửa đổi, bổ sung Thông tư 83/2025/TT-NHNN và Thông tư thay thế Thông tư 22/2019/TT-NHNN trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc dự án) về quản lý rủi ro mô hình và đánh giá sức chịu đựng, cụ thể:
 - 3.1 Phương pháp luận;
 - 3.2 Khung quy định;
 - 3.3 Hệ thống;
 - 3.4 Công cụ;
 - 3.5 Và các nội dung khác.
- Hình thức chào giá:** Báo giá công khai trong nước.
- Hồ sơ chào giá:**

5.1 Hồ sơ chào giá phải được đóng gói trong phong bì, dán kín, các giấy tờ trong hồ sơ phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của Công ty. Hồ sơ chào giá gồm 01 bản gốc và 01 bản sao.

5.2 Hồ sơ chào giá gồm:

- Hồ sơ năng lực của Nhà cung cấp: Giấy phép đăng ký kinh doanh, Giấy phép đăng ký mã số thuế.
- Bảng chào giá chi tiết từng hạng mục, phạm vi công việc và giao phẩm.

5.3 Giá chào bằng Việt Nam đồng, bao gồm các khoản thuế, phí (nếu có).

5.4 Hồ sơ chào giá có hiệu lực 90 ngày.

6. Phương thức lựa chọn Bên tư vấn:

Bên tư vấn đáp ứng được các nội dung yêu cầu báo giá, hồ sơ báo giá gửi đúng thời gian quy định của Thông báo và có mức đơn giá chào và nội dung tư vấn phù hợp nhất.

7. Thời gian thực hiện hợp đồng: Dự kiến từ 15/07/2026 - 15/07/2027.

8. Thời điểm nhận hồ sơ báo giá: Từ 08h00 ngày 10/06/2026 đến 17h00 ngày 25/06/2026.

9. Địa điểm nhận hồ sơ - báo giá: Phòng QLRR Phi tín dụng - Ngân hàng TMCP Nam Á. Số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: (028) 3929 6699 (số lẻ: 80648; 80627).

10. Hình thức gửi hồ sơ chào giá: Hồ sơ chào giá được bỏ vào bì thư, niêm phong.

11. Hồ sơ chào giá của các Bên tư vấn được mở công khai: dự kiến vào ngày 01/07/2026 tại Hội sở - Ngân hàng TMCP Nam Á.

Ngân hàng TMCP Nam Á trân trọng kính mời các nhà tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia chào giá cho nội dung dịch vụ tư vấn vào thời gian và địa điểm nêu trên./.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổng Giám đốc (để biết);
- Lưu: P.QLRRPTD, P.HCQT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Huỳnh Thanh Phong

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ DỊCH VỤ TƯ VẤN

(đính kèm Thông báo số 1627/2026/TB-NHNA-P.10 ngày 09/06/2026 v/v Mời chào giá công khai Tư vấn triển khai Dự án quản lý rủi ro mô hình và đánh giá sức chịu đựng tại Nam A Bank)

STT	NỘI DUNG PHẠM VI YÊU CẦU DỊCH VỤ
YÊU CẦU CHUNG	
Tư vấn và giao phẩm về phương pháp luận, khung quy định, hệ thống, công cụ, và các nội dung khác phải đáp ứng tối thiểu các yêu cầu theo quy định của NHNN tại Thông tư 83/2025/TT-NHNN và Thông tư thay thế Thông tư 22/2019/TT-NHNN (bao gồm các văn bản sửa đổi, bổ sung Thông tư 83/NHNN trong vòng 01 năm kể từ thời điểm trúng thầu).	
CÂU PHẢN 1: QUẢN LÝ RỦI RO MÔ HÌNH	
1	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ MỨC ĐỘ TUÂN THỦ QUẢN LÝ RỦI RO MÔ HÌNH
1.1	Đánh giá yêu cầu tại Thông tư 83/2025/TT-NHNN và thông lệ quản lý rủi ro mô hình trong ngành ngân hàng.
1.2	Rà soát, đánh giá hiện trạng tất cả mô hình đang được sử dụng tại Nam A Bank (bao gồm mô hình đo lường rủi ro, mô hình dự báo, mô hình phục vụ quản trị và điều hành và các mô hình khác (nếu có))
1.3	Xác định và phân loại mô hình: <ul style="list-style-type: none">- Xác định danh mục mô hình cần quản lý tại Nam A Bank.- Phân loại thành mô hình có rủi ro cao, trung bình, thấp dựa trên các yếu tố (như tính trọng yếu (materiality), tính phức tạp (complexity), mục đích sử dụng của mô hình, chất lượng mô hình (quality)...). Trong đó, mọi mô hình phục vụ phương pháp XHTDNB đều mặc định thuộc rủi ro cao.
1.4	Phạm vi áp dụng quản lý rủi ro mô hình: <ul style="list-style-type: none">- Phạm vi quản lý rủi ro mô hình rủi ro cao.- Phạm vi quản lý rủi ro mô hình rủi ro trung bình/thấp.
1.5	Tư vấn quản lý đối với mô hình phù hợp với hiện trạng tại Nam A Bank: <ul style="list-style-type: none">- Mô hình tự xây dựng.- Mô hình mua ngoài.
1.6	Rà soát hiện trạng cơ cấu tổ chức, vai trò, trách nhiệm của các đơn vị liên quan đến mô hình tại Nam A Bank
1.7	Đánh giá hiện trạng quản lý dữ liệu, giả định, phương pháp và hạn chế của mô hình khi triển khai.
1.8	Thực hiện phân tích khoảng cách, xác định các điểm chưa phù hợp, rủi ro tiềm ẩn và nhu cầu cải thiện khi triển khai.
Sản phẩm bàn giao tại bước này: Báo cáo đánh giá hiện trạng và mức độ tuân thủ quản lý rủi ro mô hình, đề xuất phương án phù hợp.	
2	XÂY DỰNG KHUNG QUẢN LÝ RỦI RO MÔ HÌNH

2.1	Tư vấn xây dựng Khung quản lý rủi ro mô hình áp dụng tại Nam A Bank, phù hợp quy mô, mức độ phức tạp và chiến lược hoạt động.
2.2	Xây dựng các nguyên tắc quản lý rủi ro mô hình, bao gồm nhưng không giới hạn: - Nguyên tắc phát triển, sử dụng và kiểm soát mô hình; - Nguyên tắc độc lập, khách quan và thận trọng
2.3	Xác định phạm vi các mô hình thuộc diện quản lý rủi ro mô hình
2.4	Tư vấn phân loại mô hình theo mức độ trọng yếu và mức độ rủi ro
2.5	a. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của: - Hội đồng quản trị; - Ban Điều hành; - Các đơn vị phát triển mô hình; - Đơn vị quản lý rủi ro; - Đơn vị kiểm định, đánh giá độc lập. b. Xác định vai trò và trách nhiệm của các đơn vị theo mô hình ba tuyến phòng thủ trong quản lý rủi ro mô hình tại Nam A Bank: - Tuyến 1: Đơn vị thực hiện xây dựng–triển khai–sử dụng mô hình; - Tuyến 2: Đơn vị thực hiện kiểm định mô hình và quản lý rủi ro; - Tuyến 3: Kiểm toán nội bộ/ Đơn vị đánh giá độc lập.
Sản phẩm bàn giao tại bước này: Khung quản lý rủi ro mô hình của Nam A Bank	
3	XÂY DỰNG QUY TRÌNH QUẢN LÝ VÒNG ĐỜI MÔ HÌNH
3.1	Tư vấn xây dựng quy trình quản lý vòng đời mô hình, bao gồm: - Phát triển và xây dựng mô hình; - Phê duyệt mô hình trước khi sử dụng; - Triển khai và sử dụng mô hình; - Giám sát, rà soát và đánh giá định kỳ; - Hiệu chỉnh, thay thế hoặc loại bỏ mô hình.
3.2	Xác định yêu cầu kiểm soát tại từng giai đoạn của vòng đời mô hình
3.3	Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả và độ tin cậy của mô hình
3.4	Tư vấn cơ chế quản lý thay đổi mô hình
Sản phẩm bàn giao tại bước này: Quy trình, công cụ và phương pháp quản lý vòng đời mô hình	
4	KIỂM ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ ĐỘC LẬP VÀ GIÁM SÁT RỦI RO MÔ HÌNH
4.1	Tư vấn xây dựng quy trình kiểm định và đánh giá độc lập mô hình.
4.2	Xác định phương pháp kiểm định mô hình, bao gồm: - Định lượng; - Định tính; - Kiểm tra giả định, dữ liệu và kết quả đầu ra.
4.3	Xác định tần suất kiểm định phù hợp với mức độ rủi ro của từng mô hình.

4.4	Tư vấn cơ chế giám sát rủi ro mô hình trong quá trình sử dụng.
4.5	Xây dựng cơ chế xử lý đối với mô hình không đạt yêu cầu.
4.6	Đánh giá hiệu quả của việc sử dụng mô hình theo quy định của Nam A Bank.
Sản phẩm bàn giao tại bước này: Quy trình (bao gồm phương pháp và công cụ đánh giá) kiểm định, đánh giá độc lập và giám sát rủi ro mô hình	
5	LẬP, QUẢN LÝ HỒ SƠ MÔ HÌNH
5.1	Lập, quản lý hồ sơ mô hình đối với tối thiểu các mô hình quy định tại Thông tư 83/2025/TT-NHNN, bao gồm các mô hình có mức độ rủi ro cao, trung bình, thấp, không loại trừ mô hình đang sử dụng, mô hình được điều chỉnh và mô hình đã ngừng sử dụng.
Sản phẩm bàn giao tại bước này: Bộ quy định/quy trình (bao gồm phương pháp và công cụ) lập và quản lý hồ sơ mô hình, kèm theo mẫu hồ sơ mô hình chuẩn, hướng dẫn vận hành và cập nhật hồ sơ, tài liệu đào tạo liên quan.	
6	QUẢN LÝ DỮ LIỆU, GIẢ ĐỊNH VÀ HẠN CHẾ MÔ HÌNH
6.1	Tư vấn xây dựng nguyên tắc quản lý dữ liệu đầu vào của mô hình.
6.2	Xây dựng cơ chế kiểm soát chất lượng dữ liệu phục vụ mô hình.
6.3	Xây dựng quy trình quản lý, rà soát và phê duyệt các giả định mô hình.
6.4	Tư vấn cách thức nhận diện, ghi nhận và quản lý các hạn chế của mô hình.
6.5	Tư vấn cơ chế công bố, báo cáo các hạn chế mô hình tới Ban Điều hành/HĐQT.
Sản phẩm bàn giao tại bước này: Quy định/quy trình, công cụ và phương pháp quản lý dữ liệu, giả định và hạn chế mô hình	
7	BÁO CÁO QUẢN LÝ RỦI RO MÔ HÌNH
7.1	Xây dựng hệ thống báo cáo rủi ro mô hình định kỳ và đột xuất (nội dung báo cáo tối thiểu đáp ứng Thông tư 83/2025/TT-NHNN)
7.2	Tư vấn cơ chế báo cáo phục vụ: <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị nội bộ; - Thanh tra, giám sát của NHNN
7.3	Xây dựng cơ chế rà soát, cập nhật khung và quy trình khi có thay đổi quy định pháp luật.
Sản phẩm bàn giao tại bước này: Hệ thống báo cáo QLRR mô hình	
8	TÍCH HỢP QUẢN LÝ RỦI RO MÔ HÌNH VÀO HỆ THỐNG QLRR
8.1	Tư vấn tích hợp quản lý rủi ro mô hình vào hệ thống quản lý rủi ro tổng thể của Nam A Bank, đảm bảo quản lý rủi ro hiệu quả, kịp thời đối với các mô hình đang được sử dụng tại Nam A Bank.
Sản phẩm bàn giao tại bước này: Cơ chế tích hợp QLRR mô hình.	
9	YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
9.1	Phương pháp luận rõ ràng, công cụ đáp ứng các yêu cầu quản lý và dễ sử dụng, phù hợp thông lệ quốc tế và thực tiễn ngân hàng Việt Nam

9.2	Đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại Thông tư 83/2025/TT-NHNN
9.3	Đội ngũ chuyên gia có kinh nghiệm triển khai quản lý rủi ro mô hình cho các ngân hàng
9.4	Giải pháp đề xuất có tính khả thi, dễ triển khai và vận hành.
10	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH, BẢO TRÌ, CẬP NHẬT
10.1	Hỗ trợ giải thích, hiệu chỉnh tài liệu trong thời gian bảo hành sau dự án
10.2	Hỗ trợ cập nhật khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước
10.3	Đề xuất lộ trình nâng cấp, hoàn thiện trong tương lai
11	YÊU CẦU VỀ ĐÀO TẠO, CHUYỂN GIAO
11.1	Đào tạo cho CBNV Nam A Bank về: <ul style="list-style-type: none"> - Khung quản lý rủi ro mô hình; - Quy trình và cách thức vận hành đầy đủ tất cả các nội dung.
11.2	Chuyển giao đầy đủ tài liệu, quy trình và hướng dẫn sử dụng.
11.3	Hỗ trợ trong giai đoạn vận hành ban đầu.
12	YÊU CẦU VỀ CHÀO GIÁ
12.1	Chào giá chi tiết theo từng cấu phần, hạng mục công việc và sản phẩm bàn giao
12.2	Giá chào bằng Việt Nam đồng, bao gồm đầy đủ thuế, phí (nếu có)
12.3	Hiệu lực báo giá tối thiểu 90 ngày.
CẤU PHẦN 2: KIỂM TRA SỨC CHỊU ĐỰNG THEO THÔNG TƯ 83/2025/TT-NHNN VÀ THÔNG TƯ THAY THẾ THÔNG TƯ 22/2019/TT-NHNN	
1	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ MỨC ĐỘ TUÂN THỦ KIỂM TRA SỨC CHỊU ĐỰNG
1.1	Rà soát, đánh giá hiện trạng hoạt động kiểm tra sức chịu đựng tại Nam A Bank, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu, phạm vi và tần suất thực hiện; - Quy trình, phương pháp, mô hình và kịch bản áp dụng; - Dữ liệu đầu vào và hệ thống báo cáo. - Các nội dung khác.
1.2	Đánh giá hiện trạng cơ cấu tổ chức, vai trò và trách nhiệm của các đơn vị liên quan đến kiểm tra sức chịu đựng.
1.3	Đánh giá việc sử dụng kết quả kiểm tra sức chịu đựng trong quản trị, điều hành và lập kế hoạch.
1.4	Đánh giá mức độ tuân theo Thông tư 83/2025/TT-NHNN và Thông tư thay thế Thông tư 22/2019/TT-NHNN.
1.5	Thực hiện phân tích khoảng cách, xác định các tồn tại, hạn chế và rủi ro tiềm ẩn.
Sản phẩm bàn giao tại bước này: Báo cáo đánh giá hiện trạng và mức độ tuân thủ kiểm tra sức chịu đựng tại Nam A Bank.	
2	XÂY DỰNG KHUNG KIỂM TRA SỨC CHỊU ĐỰNG

2.1	Tư vấn xây dựng Khung kiểm tra sức chịu đựng áp dụng tại Nam A Bank (bao gồm kiểm tra sức chịu đựng về vốn và thực hiện kiểm tra sức chịu đựng cho tối thiểu các rủi ro trọng yếu: Rủi ro tín dụng; Rủi ro thị trường; Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; Rủi ro thanh khoản), phù hợp với quy mô, mức độ phức tạp và chiến lược hoạt động.
2.2	Xác định mục tiêu và nguyên tắc thực hiện kiểm tra sức chịu đựng
2.3	Xác định phạm vi kiểm tra sức chịu đựng, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng toàn hàng và/hoặc từng danh mục, từng loại rủi ro; - Mỗi liên hệ giữa các loại rủi ro.
2.4	Xác định tần suất thực hiện kiểm tra sức chịu đựng và cơ chế cập nhật
2.5	Xác định rõ vai trò và trách nhiệm của: <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị; - Ban Điều hành; - Các đơn vị nghiệp vụ; - Đơn vị quản lý rủi ro; - Các đơn vị liên quan khác.
Sản phẩm bàn giao tại bước này: Khung kiểm tra sức chịu đựng của Nam A Bank, đảm bảo đáp ứng tối thiểu quy định Thông tư 83/2025/TT-NHNN và Thông tư thay thế Thông tư 22/2019/TT-NHNN.	
3	PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA SỨC CHỊU ĐỰNG
3.1	Tư vấn lựa chọn phương pháp xây dựng kịch bản kiểm tra sức chịu đựng phù hợp quy định về vốn và thực hiện kiểm tra sức chịu đựng cho tối thiểu các rủi ro trọng yếu: <ul style="list-style-type: none"> - Rủi ro tín dụng; - Rủi ro thị trường; - Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; - Rủi ro thanh khoản
3.2	Xây dựng quy định nội bộ về kiểm tra sức chịu đựng, bao gồm và không giới hạn các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Tần suất thực hiện kiểm tra sức chịu đựng - Xác định phạm vi hoạt động của Nam A Bank và các trạng thái nội bảng, ngoại bảng để thực hiện kiểm tra sức chịu đựng - Phương pháp luận về kiểm tra sức chịu đựng, trong đó tối thiểu bao gồm: phạm vi các giả định, danh sách các yếu tố rủi ro, kịch bản (nếu có), mô hình (nếu có), dữ liệu được sử dụng trong kiểm tra sức chịu đựng và việc sử dụng kết quả kiểm tra sức chịu đựng.
3.3	Tư vấn lựa chọn tối thiểu một trong các phương pháp sau đây để kiểm tra sức chịu đựng cho rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường: <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích độ nhạy. - Phân tích kịch bản.

	- Kiểm tra sức chịu đựng ngược (Reverse Stress Testing).
3.4	Xây dựng phương pháp kiểm tra sức chịu đựng, bao gồm cho hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> - Rủi ro tín dụng; - Rủi ro thị trường; - Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; - Rủi ro thanh khoản.
3.5	Đánh giá khả năng tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn, các hạn chế khác để bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng liên quan đến các loại kiểm tra sức chịu đựng theo Thông tư 83/2025/TT-NHNN và Thông tư thay thế Thông tư 22/2019/TT-NHNN.
3.6	Sử dụng kết quả kiểm tra sức chịu đựng để xây dựng hoặc sửa đổi các kế hoạch, chiến lược kinh doanh, chính sách quản lý rủi ro, kế hoạch dự phòng, phương án khắc phục theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng trong trường hợp cần thiết.
3.7	Lập kế hoạch dự phòng theo quy định tại Thông tư 83/2025/TT-NHNN và Thông tư thay thế Thông tư 22/2019/TT-NHNN (đối với kết quả kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản).
3.8	Tính toán vốn kinh tế để xác định vốn mục tiêu quy định về đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo Thông tư 83/2025/TT-NHNN và Thông tư thay thế Thông tư 22/2019/TT-NHNN (nếu có)
Sản phẩm bàn giao tại bước này: Quy định/quy trình, công cụ và phương pháp kiểm tra sức chịu đựng về vốn và thực hiện kiểm tra sức chịu đựng cho tối thiểu các rủi ro trọng yếu (Rủi ro tín dụng; Rủi ro thị trường; Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; Rủi ro thanh khoản).	
4	BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA SỨC CHỊU ĐỰNG
4.1	Báo cáo kết quả kiểm tra sức chịu đựng phải chứng minh tối thiểu nhưng không giới hạn các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi & phương pháp kiểm tra sức chịu đựng - Kịch bản và giả định áp dụng - Kết quả tác động đến vốn, thanh khoản, an toàn hoạt động Phân tích, đánh giá và kết luận của Ban Điều hành. - Việc sử dụng kết quả trong quản trị, điều hành và lập kế hoạch.
4.2	Tư vấn cơ chế báo cáo phục vụ báo cáo kết quả kiểm tra sức chịu đựng cho Ban Điều hành và Hội đồng quản trị, đồng thời phục vụ công tác quản trị rủi ro, lập kế hoạch và thanh tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước.
4.3	Xây dựng cơ chế rà soát, cập nhật khung và quy trình, quy định, phương pháp, công cụ khi có thay đổi quy định pháp luật.
Sản phẩm bàn giao tại bước này: Hệ thống báo cáo kết quả kiểm tra sức chịu đựng.	
5	SỬ DỤNG KẾT QUẢ KIỂM TRA SỨC CHỊU ĐỰNG
5.1	Xây dựng cơ chế cảnh báo sớm dựa trên kết quả kiểm tra sức chịu đựng.
5.2	Tư vấn cơ chế theo dõi, đánh giá hiệu quả của hoạt động kiểm tra sức chịu đựng.
5.3	Tư vấn sử dụng kết quả kiểm tra sức chịu đựng trong:

	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị rủi ro tổng thể; - Lập kế hoạch vốn; - Lập kế hoạch kinh doanh; - Xây dựng phương án ứng phó rủi ro.
Sản phẩm bàn giao tại bước này: Hướng dẫn sử dụng kết quả kiểm tra sức chịu đựng.	
6	YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
6.1	Phương pháp luận rõ ràng, công cụ đáp ứng các yêu cầu quản lý và dễ sử dụng, phù hợp thông lệ quốc tế và thực tiễn ngân hàng Việt Nam
6.2	Đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại Thông tư 83/2025/TT-NHNN và Thông tư thay thế Thông tư 22/2019/TT-NHNN.
6.3	Đội ngũ tư vấn có kinh nghiệm triển khai kiểm tra sức chịu đựng (stress testing) tại Nam A Bank.
6.4	Giải pháp đề xuất có tính khả thi, dễ vận hành và duy trì.
7	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH, BẢO TRÌ, CẬP NHẬT
7.1	Hỗ trợ giải thích, hiệu chỉnh tài liệu trong thời gian bảo hành sau dự án
7.2	Hỗ trợ cập nhật khi có thay đổi quy định pháp luật hoặc yêu cầu từ NHNN
7.3	Đề xuất lộ trình hoàn thiện và nâng cấp trong tương lai
8	YÊU CẦU VỀ ĐÀO TẠO, CHUYỂN GIAO
8.1	Đào tạo cho CBNV Nam A Bank về: <ul style="list-style-type: none"> - Khung và quy trình kiểm tra sức chịu đựng; - Cách thức xây dựng kịch bản và phân tích kết quả
8.2	Chuyển giao đầy đủ tài liệu, mô hình, báo cáo và hướng dẫn sử dụng
8.3	Hỗ trợ trong giai đoạn vận hành ban đầu
9	YÊU CẦU VỀ CHÀO GIÁ
9.1	Chào giá chi tiết theo từng cấu phần, hạng mục công việc và sản phẩm bàn giao
9.2	Giá chào bằng Việt Nam đồng, bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí (nếu có)
9.3	Hiệu lực báo giá tối thiểu 90 ngày

h

